

Bản án số: 18/2024/HS - ST

Ngày: 03 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Hữu và ông Lê Văn Biên

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồ Sỹ V**; sinh ngày 12 tháng 9 năm 1973 tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Hồ Sỹ D, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1945; anh chị em ruột có 6 người; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2023 đến ngày 11/9/2023 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1982 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện tại: phòng 402 Chung cư M, khối B, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1950 và bà Trần Thị Á, sinh năm 1951; có vợ Hồ Thị H1, sinh năm 1983 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2023 đến ngày 11/9/2023 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1. Anh Lê Tiến T2, sinh năm 1991. Vắng mặt
Địa chỉ: K, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
2. Chị Phạm Thị T3, sinh năm 1982. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
3. Anh Trần Văn D2, sinh năm 1980. Vắng mặt
Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
4. Chị Hoàng Thị T4, sinh năm 1987. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn B, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
5. Chị Lê Thị H2, sinh năm 2000. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
6. Chị Lê Thị Y, sinh năm 1994. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn B, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
7. Anh Phạm Văn H3, sinh năm 1995. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn C, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An,
8. Chị Đậu Thị T5, sinh năm 1991. Vắng mặt
Địa chỉ: K, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
9. Anh Nguyễn Hữu H4, sinh năm 1988. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2022, Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T cùng làm nghề buôn bán bất động sản, nhận thấy tình hình kinh tế khó khăn, một số người có nhu cầu vay tiền nên Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T đã nảy sinh ý định cho vay tiền với lãi suất cao để thu lợi. Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T đã cùng nhau và tự mình thực hiện các hành vi cho vay lãi nặng như sau:

Hành vi cho vay lãi nặng của Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T

1. Anh Lê Tiến T2, sinh năm 1981, trú tại khối I, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An đã vay tiền của Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T như sau:

Vào ngày 24/12/2022, anh T2 có gọi điện hỏi Hồ Sỹ V vay số tiền 100.000.000 đồng. V nói với anh T2 lãi suất 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay thì anh T2 đồng ý. Vì Hồ Sỹ V chỉ còn 79.000.000 đồng tiền cho vay nên V có gọi điện nói cho Nguyễn Hữu T góp thêm 21.000.000 đồng nữa để cho anh T2 vay. Nguyễn Hữu T cũng thống nhất cho T2 vay với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay. Nguyễn Hữu T đã sử dụng số tài khoản 3624205217729, ngân hàng A chuyển cho Hồ Sỹ V số tiền 21.000.000 đồng. Hồ Sỹ V đã viết giấy vay

tiền đưa cho anh T2 kí rồi V sử dụng số tài khoản 51510005556698, ngân hàng B1 để chuyển tiền vay 100.000.000 đồng đến số tài khoản 51510000177933, ngân hàng B1 của anh T2. Tính từ ngày 24/12/2022 đến 13/8/2023 (233 ngày) thì anh T2 phải trả cho Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T số tiền lãi là 69.900.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi cao nhất mà Bộ luật dân sự cho phép (20%/01 năm) là 12.767.123 đồng thì số tiền Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T thu lợi bất chính từ khoản này là 57.132.877 đồng (*chia theo tỉ lệ tiền gốc góp chung thì số tiền thu lợi bất chính của Hồ Sỹ V là 45.134.972 đồng, Nguyễn Hữu T là 11.997.905 đồng*). Anh T2 đã trả cho V và T được số tiền lãi là 33.000.000 đồng và nợ số tiền gốc 100.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền lãi, Hồ Sỹ V chia lại cho Nguyễn Hữu T theo tỉ lệ góp vốn. Tổng số tiền lãi V đã chia cho T là 6.930.000 đồng

2. Chị Phạm Thị T3, sinh năm 1982, trú tại thôn P, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An vay tiền của Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T cụ thể như sau:

- Vào ngày 27/7/2022, chị Phạm Thị T3 có hỏi vay Nguyễn Hữu T 10.000.000 đồng. Sau đó Nguyễn Hữu T có trao đổi lại với Hồ Sỹ V và V đồng ý cho T3 vay với mức lãi suất 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay. T và V hẹn chị T3 ra chỗ khu đô thị L, thuộc phường Q, thị xã H để kí giấy vay tiền. Sau đó V và T ra gặp chị T3 rồi V viết giấy vay tiền đưa cho chị T3 kí và V giữ giấy vay tiền đó. Sau đó V sử dụng số tài khoản 51510005556698, ngân hàng B1 chuyển 10.000.000 đồng đến số tài khoản 3604205085138, ngân hàng A của chị T3. Vì T3 là người quen của T nên hằng tháng, chị T3 đều sử dụng số tài khoản 3604205085138, ngân hàng A chuyển tiền lãi vào số tài khoản 3624205217729, ngân hàng A số tiền 900.000 đồng cho T sau đó T sử dụng tài khoản ngân hàng của mình chuyển khoản lại qua số tài khoản trên của V, riêng tháng đầu tiên vào ngày 27/8/2022 thì chị T3 có chuyển tiền lãi qua số tài khoản 51510005556698, ngân hàng B1 của V. Đến ngày 28/2/2023 thì chị T3 đã trả hết tiền gốc và tổng số tiền lãi là 6.300.000 đồng (còn lại 210.000 đồng thì V và T bớt cho chị T3). Tính từ ngày 27/7/2022 đến 28/2/2023 (217 ngày) thì chị T3 phải trả cho T và V số tiền lãi là 6.510.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi cao nhất mà Bộ luật dân sự cho phép (20%/01 năm) là 1.189.041 đồng thì số tiền V và T thu lợi bất chính từ khoản này là 5.320.959 đồng.

- Vào ngày 15/8/2022, chị T3 vay của Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T 40.000.000 đồng thì V đồng ý cho vay với lãi suất 3000 đồng/01 triệu/01 ngày. V viết giấy vay tiền rồi đưa cho chị T3 kí. Sau đó hằng tháng chị T3 đều sử dụng số tài khoản 3604205085138, ngân hàng A chuyển tiền lãi vào số tài khoản 3624205217729, ngân hàng A số tiền 3.600.000 đồng cho Nguyễn Hữu T sau đó T sử dụng số tài khoản trên của T chuyển khoản lại qua số tài khoản trên của V. Chị T3 đã trả số tiền lãi là: 43.200.000 đồng. Tính từ ngày 15/8/2022 đến 13/8/2023 (364 ngày) thì chị T3 phải trả cho T và V số tiền lãi là 43.680.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi cao nhất mà Bộ luật dân sự cho phép (20%/01 năm) là 7.978.082 đồng thì số tiền T và V thu lợi bất chính từ khoản này là 35.701.918 đồng.

- Vào ngày 3/8/2022, chị T3 gọi điện hỏi vay anh T 20.000.000 đồng. T đã trao đổi lại với V thì V đồng ý cho chị T3 vay với lãi suất 3000 đồng/01 triệu/01 ngày. Sau đó V sử dụng số tài khoản 51510005556698, ngân hàng B1 chuyển 20.000.000 đồng đến số tài khoản 3604205085138, ngân hàng A của chị T3. Hằng tháng thì chị T3 trả lãi qua Nguyễn Hữu T, sau đó T chuyển tiền lãi trên cho V. Đến ngày 2/4/2023 chị T3 đã trả bớt số tiền gốc 10.000.000 đồng cho T và V. Tính từ ngày 3/8/2022 đến ngày 2/4/2023 (243 ngày) thì chị T3 phải trả số tiền lãi là 14.580.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền cao nhất mà Bộ luật dân sự cho phép (20%/01 năm) là 2.663.014 đồng thì số tiền V và T thu lợi bất chính là 11.916.986 đồng. Tổng số tiền lãi chị T3 đã trả cho khoản vay 20.000.000 đồng là 14.400.000 đồng còn lại 180.000 đồng thì V cũng bớt luôn cho chị T3.

Số tiền gốc còn lại chị T3 vay của V và T là 10.000.000 đồng, với mức lãi suất như cũ. Hằng tháng chị T3 tiếp tục sử dụng số tài khoản trên của chị T3 chuyển khoản đến số tài khoản trên của T số tiền lãi 900.000 đồng của số tiền gốc 10.000.000 đồng còn lại rồi T sử dụng số tài khoản trên của T chuyển khoản lại cho V. Đến ngày 12/8/2023 thì chị T3 đã chuyển khoản cho T trả hết tiền gốc này. Tính từ ngày 3/4/2023 đến ngày 12/8/2023 (132 ngày) thì chị T3 phải trả số tiền lãi là 3.960.000 đồng, Chị T3 đã trả tổng lãi là 3.850.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi cho phép (20%/01 năm) là 723.288 đồng thì số tiền T và V thu lợi bất chính từ khoản vay 10.000.000 đồng này là 3.236.712 đồng.

Như vậy, tổng số tiền V và T đã cho chị T3 vay là 70.000.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính từ các khoản vay trên là 5.320.959 đồng + 35.701.918 đồng + 11.916.986 đồng + 3.236.712 đồng = 56.176.575 đồng. Đến thời điểm hiện tại thì chị T3 đã trả được 67.750.000 đồng tiền lãi.

Ngoài hành vi trên thì Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T còn cho vay lãi nặng độc lập, cụ thể như sau:

Hành vi cho vay lãi nặng của Hồ Sỹ V:

1. Anh Trần Văn D2, sinh năm 1980, trú tại TDP T, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An vay tiền như sau:

- Ngày 13/01/2023, anh D2 có hỏi Hồ Sỹ V vay số tiền 30.000.000 đồng. Vọng đã đồng ý cho anh D2 vay số tiền trên với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay. Hồ Sỹ V viết giấy vay tiền đưa cho anh D2 ký rồi V sử dụng số tài khoản 51510005556698, ngân hàng B1 để chuyển tiền vay đến số tài khoản 51510000022802, ngân hàng B1 của anh D2. Tính từ ngày 13/01/2023 đến 13/8/2023 (213 ngày) thì anh D2 phải trả cho V số tiền lãi là 19.170.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi cao nhất mà Bộ luật dân sự cho phép (20%/01 năm) là 3.501.370 đồng thì số tiền V thu lợi bất chính từ khoản này là 15.668.630 đồng. Đến nay thì anh D2 vẫn đang nợ V số tiền vay này.

- Ngày 11/02/2023, anh D2 có hỏi Hồ Sỹ V vay số tiền 50.000.000 đồng. Vọng đã đồng ý cho anh D2 vay số tiền trên với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay. V đã viết giấy vay tiền đưa cho anh D2 ký rồi V sử dụng số tài khoản 51510005556698, ngân hàng B1 để chuyển tiền vay đến số tài khoản

51510000022802, ngân hàng B1 của anh D2. Đến nay thì anh D2 vẫn đang nợ V số tiền vay này. Tính từ ngày 11/02/2023 đến 13/8/2023 (184 ngày) thì anh D2 phải trả cho V số tiền lãi là 27.600.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi cao nhất mà Bộ luật dân sự cho phép (20%/01 năm) là 5.041.096 đồng thì số tiền V thu lợi bất chính từ khoản này là 22.558.904 đồng.

- Ngày 08/03/2023, anh D2 có hỏi Hồ Sỹ V vay số tiền 20.000.000 đồng. Hồ Sỹ V đồng ý cho anh D2 vay số tiền trên với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay. V đã viết giấy vay tiền đưa cho anh D2 ký rồi sử dụng số tài khoản 51510005556698, ngân hàng B1 để chuyển tiền vay đến số tài khoản 51510000022802, ngân hàng B1 của anh D2. Đến nay thì anh D2 vẫn đang nợ V số tiền vay này. Tính từ ngày 08/03/2023 đến 13/8/2023 (159 ngày) thì anh D2 phải trả cho V số tiền lãi là 9.540.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi cao nhất mà Bộ luật dân sự cho phép (20%/01 năm) là 1.742.466 đồng thì số tiền Hồ Sỹ V thu lợi bất chính từ khoản này là 7.797.534 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Hồ Sỹ V cho vay là 100.000.000 đồng, tiền lãi V thu lợi bất chính từ các khoản vay trên của anh D2 là: 15.668.630 đồng + 22.558.904 đồng + 7.797.534 đồng = 46.025.068 đồng. Đến thời điểm hiện tại thì anh D2 chỉ mới trả cho Hồ Sỹ V được 7.000.000 đồng tiền lãi cho tất cả các khoản vay trên, còn toàn bộ số tiền gốc thì anh D2 vẫn đang nợ Hồ Sỹ V.

2. Chị Hoàng Thị T4, sinh năm 1987, trú tại thôn B, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An đã vay tiền như sau:

- Vào ngày 15/7/2022, chị T4 có gọi điện nhờ Nguyễn Hữu T hỏi vay số tiền 10.000.000 đồng thì Nguyễn Hữu T gọi cho Hồ Sỹ V nói “có chị T4 muốn hỏi vay tiền, anh có không” Hồ Sỹ V nói có thì T nói với V là “để em nói T4 trao đổi lại với anh”. Sau đó T cho chị T4 số điện thoại của V để T4 tự liên lạc (việc thỏa thuận vay tiền giữa T4 và Hồ Sỹ V thì T không rõ). Sau đó chị T4 gọi điện thoại đến số điện thoại 0989783678 của V để hỏi vay Vọng 10.000.000 đồng thì V đồng ý cho T4 vay số tiền trên với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay, Sau đó V sử dụng số tài khoản 51510005556698, ngân hàng B1 để chuyển tiền vay đến số tài khoản 51510000505862, ngân hàng B1 của chị T4. Đến ngày 16/8/2022, chị T4 sử dụng số tài khoản trên của chị T4 chuyển khoản đến số tài khoản trên của V cả tiền gốc và tiền lãi là 10.900.000 đồng (Hồ Sỹ V đã bớt cho chị T4 03 ngày tiền lãi). Tính từ ngày 15/7/2022 đến 16/8/2022 (33 ngày) thì chị T4 phải trả cho V số tiền lãi là 990.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi cao nhất mà Bộ luật dân sự cho phép (20%/01 năm) là 180.822 đồng thì số tiền V thu lợi bất chính từ khoản này là 809.178 đồng.

- Vào ngày 21/9/2022, chị Hoàng Thị T4 có hỏi vay Vọng 50.000.000 đồng thì V đồng ý cho chị T4 vay số tiền trên với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay. Sau đó V viết giấy vay tiền đưa cho chị T4 ký rồi sử dụng số tài khoản 51510005556698, ngân hàng B1 để chuyển tiền vay đến số tài khoản 51510000505862, ngân hàng B1 của chị T4. Đến ngày 27/9/2022, chị T4 sử dụng số tài khoản trên của chị T4 chuyển khoản đến số tài khoản trên của V cả tiền gốc và tiền lãi là 51.050.000 đồng. Tính từ ngày 21/9/2022 đến 27/9/2022 (7

ngày) thì chị T4 phải trả cho V số tiền lãi là 1.050.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi cho phép (20%/01 năm) là 191.781 đồng thì số tiền V thu lợi bất chính từ khoản này là 858.219 đồng.

- Ngày 19/10/2022, chị T4 có gọi điện hỏi Hồ Sỹ V vay số tiền 30.000.000 đồng. Vọng đã đồng ý cho chị T4 vay số tiền trên với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay. Hồ Sỹ V viết giấy vay tiền đưa cho chị T4 ký rồi sử dụng số tài khoản 51510005556698, ngân hàng B1 để chuyển tiền vay đến số tài khoản 51510000505862, ngân hàng B1 của chị T4. Ngày 28/11/2022, chị T4 sử dụng số tài khoản trên của chị T4 chuyển đến số tài khoản trên của Hồ Sỹ V số tiền lãi là 2.700.000 đồng, còn đến nay thì chị T4 vẫn chưa trả thêm số tiền lãi nào và vẫn đang nợ V khoản tiền vay này. Tính từ ngày 19/10/2022 đến 13/8/2023 (299 ngày) thì chị T4 phải trả cho Hồ Sỹ V số tiền lãi là 26.910.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi cho phép (20%/01 năm) là 4.915.068 đồng thì số tiền Hồ Sỹ V thu lợi bất chính từ khoản này là 21.994.932 đồng.

- Ngày 12/11/2022, chị T4 có gọi điện hỏi Hồ Sỹ V vay số tiền 20.000.000 đồng. Vọng đã đồng ý cho chị T4 vay số tiền trên với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay. Hồ Sỹ V viết giấy vay tiền đưa cho chị T4 ký rồi sử dụng số tài khoản 51510005556698, ngân hàng B1 để chuyển tiền vay đến số tài khoản 51510000505862, ngân hàng B1 của chị T4. Ngày 19/12/2022, chị T4 sử dụng số tài khoản trên của chị T4 chuyển khoản đến số tài khoản trên của Hồ Sỹ V trả số tiền lãi là 1.800.000 đồng, còn đến nay thì chị T4 vẫn chưa trả thêm số tiền lãi nào và vẫn đang nợ V khoản tiền vay này. Tính từ ngày 12/11/2022 đến 13/8/2023 (275 ngày) thì chị T4 phải trả cho Hồ Sỹ V số tiền lãi là 16.500.000 đồng. Sau khi trừ đi số lãi tiền cao nhất mà Bộ luật dân sự cho phép (20%/01 năm) là 3.013.699 đồng thì số tiền Hồ Sỹ V thu lợi bất chính từ khoản này là 13.486.301 đồng.

Như vậy, tổng số tiền V cho vay là 110.000.000 đồng, Hồ Sỹ V thu lợi bất chính từ các khoản vay trên của chị T4 là: 809.178 đồng + 858.219 đồng + 21.994.932 đồng + 13.486.301 đồng = 37.148.630 đồng. Đến thời điểm hiện tại thì chị T4 đã trả cho V được 6.450.000 đồng tiền lãi, còn toàn bộ số tiền gốc trên chị T4 vẫn đang nợ.

3. Chị Lê Thị H2, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An vay tiền như sau:

- Ngày 10/11/2022, chị H2 có gọi điện hỏi Hồ Sỹ V vay số tiền 10.000.000 đồng. V đồng ý cho H2 vay số tiền trên với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay. V bảo H2 viết giấy vay tiền ký vào rồi đưa giấy vay tiền cho V giữ. Vọng sử dụng số tài khoản 51510005556698, ngân hàng B1 để chuyển tiền vay đến số tài khoản 51510000627030, ngân hàng B1 của chị H2. Chị H2 đã trả cho V được số tiền lãi 09 tháng với tổng số tiền: 8.100.000 đồng và đang nợ tiền gốc. Tính từ ngày 10/11/2022 đến 13/8/2023 (277 ngày) thì chị H2 phải trả cho V số tiền lãi là 8.310.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi cao nhất mà Bộ luật dân sự cho phép (20%/01 năm) là 1.517.808 đồng thì số tiền Hồ Sỹ V thu lợi bất chính từ khoản này là 6.792.192 đồng.

- Ngày 24/12/2022, chị H2 có gọi điện hỏi Hồ Sỹ V vay số tiền 10.000.000 đồng. V đồng ý cho H2 vay số tiền trên với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay. Hồ Sỹ V giấy vay tiền, bảo H2 ký vào rồi cầm lại giấy vay sau đó dùng số tài khoản 51510005556698, ngân hàng B1 chuyển tiền vay đến số tài khoản 51510000627030, ngân hàng B1 của chị H2. Chị H2 đã trả cho V được số tiền lãi 07 tháng với tổng số tiền 6.300.000 đồng. Tính từ ngày 24/12/2022 đến 13/8/2023 (233 ngày) thì chị H2 phải trả cho V số tiền lãi là 6.990.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi cho phép (20%/01 năm) là 1.276.712 đồng thì số tiền Hồ Sỹ V thu lợi bất chính từ khoản này là 5.713.288 đồng.

- Ngày 05/8/2023, chị H2 có gọi điện hỏi Hồ Sỹ V vay số tiền 10.000.000 đồng để làm bìu đất. V đồng ý cho H2 vay số tiền trên với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay, rồi sử dụng số tài khoản 526434456, ngân hàng M để chuyển tiền vay đến số tài khoản 51510000627030, ngân hàng B1 của chị H2. Đến nay thì chị H2 vẫn đang nợ V tiền lãi và tiền gốc khoản tiền vay này. Tính từ ngày 5/8/2023 đến 13/8/2023 (9 ngày) thì chị H2 phải trả cho V số tiền lãi là 270.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi cao nhất mà Bộ luật dân sự cho phép (20%/01 năm) là 49.315 đồng thì số tiền Hồ Sỹ V thu lợi bất chính từ khoản này là 220.685 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Hồ Sỹ V cho vay là 30.000.000 đồng, thu lợi bất chính từ các khoản vay trên của chị H2 là 6.792.192 đồng + 5.713.288 đồng + 220.685 đồng = 12.726.165 đồng. Đến thời điểm hiện tại thì chị H2 chỉ mới trả cho V được 14.400.000 đồng tiền lãi.

4. Chị Lê Thị Y, sinh năm 1994, trú tại thôn B, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An vay tiền, trả tiền lãi như sau:

- Ngày 21/12/2022, chị Y có gọi điện hỏi Hồ Sỹ V vay số tiền 30.000.000 đồng. V nói với Y lãi suất 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay thì chị Y đồng ý. Sau đó, V sử dụng số tài khoản 51510005556698, ngân hàng B1 để chuyển tiền vay đến số tài khoản 3624205229909 ngân hàng A của chị Y. Chị Y đã trả cho V được số tiền lãi 07 tháng với tổng là 18.900.000 đồng và đang nợ Hồ Sỹ V số tiền gốc. Tính từ ngày 21/12/2022 đến 13/8/2023 (236 ngày) thì chị Y phải trả cho V số tiền lãi là 21.240.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi cao nhất mà Bộ luật dân sự cho phép (20%/01 năm) là 3.879.452 đồng thì số tiền Hồ Sỹ V thu lợi bất chính từ khoản này là 17.360.548 đồng.

- Ngày 11/05/2023, chị Y hỏi vay Hồ Sỹ V vay số tiền 20.000.000 đồng. V nói với Y lãi suất 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay thì chị Y đồng ý. Sau đó Hồ Sỹ V sử dụng số tài khoản 51510005556698, ngân hàng B1 để chuyển tiền vay đến số tài khoản 3624205229909, ngân hàng A của chị Y. Chị Y đã trả cho V được số tiền lãi 02 tháng với tổng số tiền: 3.600.000 đồng. Tính từ ngày 11/05/2023 đến 13/8/2023 (95 ngày) thì chị Y phải trả cho V số tiền lãi là 5.700.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi cao nhất mà Bộ luật dân sự cho phép (20%/01 năm) là 1.041.096 đồng thì số tiền Hồ Sỹ V thu lợi bất chính từ khoản này là 4.658.904 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Hồ Sỹ V cho vay là 50.000.000 đồng, thu lợi bất chính từ các khoản vay trên của chị Y là 17.360.548 đồng + 4.658.904 đồng = 22.019.452 đồng. Đến thời điểm hiện tại thì chị Y đã trả cho V được 22.500.000 đồng tiền lãi.

Tổng số tiền Hồ Sỹ V cho Lê Tiến T2, Phạm Thị T3, Trần Văn D2, Hoàng Thị T4, Lê Thị H2, Lê Thị Y vay là 439.000.000 đồng, thu lợi bất chính là 219.230.872 đồng (không tính số tiền T góp 21 triệu và tiền thu lợi bất chính trên số tiền T góp).

Tổng số tiền Hồ Sỹ V phải chịu trách nhiệm hình sự khi cho vay lãi nặng là 460.000.000 đồng (trong đó có 21.000.000 đồng là của Nguyễn Hữu T góp chung), tổng số tiền đã thu lợi bất chính từ các khoản vay trên là: 46.025.068 đồng + 57.132.877 đồng + 37.148.630 đồng + 12.726.165 đồng + 22.019.452 đồng + 56.176.575 đồng = 231.228.777 đồng.

*** Hành vi cho vay lãi nặng của Nguyễn Hữu T**

1. Anh Trần Văn D2, sinh năm 1980, trú tại TDP T, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An vay tiền như sau:

Ngày 04/11/2022, anh D2 hỏi vay của Nguyễn Hữu T số tiền 20.000.000 đồng. T đã đồng ý cho anh D2 vay số tiền trên với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay. Nguyễn Hữu T sử dụng số tài khoản 3624205217729, ngân hàng A để chuyển tiền vay đến số tài khoản 51510000022802, ngân hàng B1 của anh D2. D2 đã trả cho T được số tiền lãi là 3.600.000 đồng. Tính từ ngày 04/11/2022 đến 13/8/2023 (283 ngày) thì anh D2 phải trả cho T số tiền lãi là 16.980.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi cao nhất mà Bộ luật dân sự cho phép (20%/01 năm) là 3.101.370 đồng thì số tiền T thu lợi bất chính từ khoản này là 13.878.630 đồng.

2. Chị Hoàng Thị T4, sinh năm 1987, trú tại thôn B, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An đã vay tiền, trả tiền lãi như sau:

- Ngày 07/07/2022, chị T4 có hỏi Nguyễn Hữu T vay số tiền 10.000.000 đồng. T đã đồng ý cho chị T4 vay số tiền trên với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay. Nguyễn Hữu T sử dụng số tài khoản 3624205217729, ngân hàng A để chuyển tiền vay đến số tài khoản 51510000505862, ngân hàng B1 của chị T4. Đến nay thì chị T4 chỉ mới trả cho T được 02 tháng tiền lãi với tổng số tiền 1.800.000 đồng. Tính từ ngày 07/7/2022 đến 13/8/2023 (403 ngày) thì chị T4 phải trả cho T số tiền lãi là 12.090.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi cao nhất mà Bộ luật dân sự cho phép (20%/01 năm) là 2.208.219 đồng thì số tiền T thu lợi bất chính là 9.881.781 đồng.

- Ngày 01/10/2022, chị T4 có hỏi Nguyễn Hữu T vay số tiền 10.000.000 đồng. T đã đồng ý cho chị T4 vay số tiền trên với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay. Nguyễn Hữu T sử dụng số tài khoản 3624205217729, ngân hàng A để chuyển tiền vay đến số tài khoản 51510000505862, ngân hàng B1 của chị T4. Chị T4 chưa trả số tiền lãi nào và nợ tiền gốc trên. Tính từ ngày 07/7/2022 đến

13/8/2023 (317 ngày) thì chị T4 phải trả cho T số tiền lãi là 9.510.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi cao nhất mà Bộ luật dân sự cho phép (20%/01 năm) là 1.763.986 đồng thì số tiền T thu lợi bất chính từ khoản này là 7.773.014 đồng.

- Ngày 28/10/2022, chị T4 có hỏi Nguyễn Hữu T vay số tiền 20.000.000 đồng. T đã đồng ý cho chị T4 vay số tiền trên với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay. Nguyễn Hữu T sử dụng số tài khoản 3624205217729, ngân hàng A để chuyển tiền vay đến số tài khoản 51510000505862, ngân hàng B1 của chị T4. Đến nay thì chị T4 chưa trả số tiền lãi nào và nợ tiền gốc trên. Tính từ ngày 28/10/2022 đến 13/8/2023 (290 ngày) thì chị T4 phải trả cho T số tiền lãi là 17.400.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi cao nhất mà Bộ luật dân sự cho phép (20%/01 năm) là 3.178.082 đồng thì số tiền T thu lợi bất chính từ khoản này là 14.221.918 đồng.

- Ngày 25/12/2022, chị T4 có hỏi Nguyễn Hữu T vay số tiền 20.000.000 đồng. T đã đồng ý cho chị T4 vay số tiền trên với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay. Nguyễn Hữu T đã gặp trực tiếp và đưa số tiền mặt 20.000.000 đồng cho chị T4 vay. Tính từ ngày 25/12/2022 đến 13/8/2023 (232 ngày) thì chị T4 phải trả cho T số tiền lãi là 13.920.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi cao nhất mà Bộ luật dân sự cho phép (20%/01 năm) là 2.542.466 đồng thì số tiền T thu lợi bất chính từ khoản này là 11.377.534 đồng. Chị T4 chỉ mới trả cho anh T được 1.800.000 đồng tiền lãi, còn toàn bộ số tiền gốc trên chị T4 vẫn đang nợ.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Hữu T cho vay là 60.000.000 đồng, thu lợi bất chính từ các khoản vay trên của chị T4 là: 9.881.781 đồng + 7.773.014 đồng + 14.221.918 đồng + 11.377.534 đồng = 43.254.247 đồng.

3. Phạm Văn H3, sinh năm 1995, trú thôn C, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An vay và trả lãi như sau:

Vào ngày 05/7/2022, Phạm Văn H3 gọi điện hỏi vay Nguyễn Hữu T số tiền 15.000.000 đồng. T nói với H3 lãi suất 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay thì H3 đồng ý. Sau đó T gọi điện thoại cho Hồ Sỹ V hỏi vay tạm của Vọng 15.000.000 đồng để công việc và nhờ V chuyển tiền đến số tài khoản 109006969599, ngân hàng V1 của H3 số tiền 15.000.000 đồng. Đến ngày 05/4/2023 thì anh H3 đã trả hết số tiền gốc trên cho T bằng tiền mặt và T đã trả lại số tiền gốc trên cho V. Tính từ ngày 05/7/2022 đến 5/4/2023 (275 ngày) thì anh H3 phải trả cho T số tiền lãi là 12.375.000 đồng. Anh H3 đã trả cho T số tiền lãi là 12.150.000 đồng, còn lại 225.000 đồng tiền thì T bớt cho anh H3. Sau khi trừ đi số tiền lãi cao nhất mà Bộ luật dân sự cho phép (20%/01 năm) là 2.260.274 đồng thì số tiền T thu lợi bất chính từ khoản này là 10.114.726 đồng.

4. Đậu Thị T5, sinh năm 1991, trú tại khối I, phường Q, thị xã H vay như sau:

Vào ngày 17/11/2022, Nguyễn Hữu T có đi chơi uống cà phê tại quán C, dưới chung cư M, thuộc khối B, phường Q thì chị T5 (làm nhân viên bán cà phê tại đây) có hỏi vay T số tiền 40.000.000 đồng để về công việc gia đình. Nguyễn Hữu T đồng ý cho chị T5 vay số tiền trên với lãi suất 3000 đồng/01 triệu/01 ngày mà không ghi giấy tờ gì hết. Chị T5 đã trả cho Nguyễn Hữu T số tiền lãi là

28.800.000 đồng. Tính từ ngày 17/11/2022 đến ngày 13/8/2023 (270 ngày) thì số tiền lãi chi T5 phải trả cho Nguyễn Hữu T là 32.400.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi theo quy định của pháp luật cho phép (20%/01 năm) là 5.917.808 đồng thì số tiền Nguyễn Hữu T thu lợi bất chính là 26.482.192 đồng.

5. Nguyễn Hữu H4, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An vay và trả lãi như sau:

Vào ngày 19/4/2023 thì anh Nguyễn Hữu H4 vay của Nguyễn Hữu T 19.000.000 đồng. Thỏa thuận lãi suất 3000 đồng/ 01 triệu/ 01 ngày. T lấy tiền mặt đưa cho anh H4 19.000.000 đồng mà không ghi giấy tờ vay nợ gì hết. Tính từ ngày 19/4/2023 đến ngày 13/8/2023 (117 ngày) thì số tiền lãi anh H4 phải trả cho Nguyễn Hữu T là 6.669.000 đồng. Anh H4 đã trả cho T tiền mặt số tiền lãi là 3.200.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền lãi theo quy định của pháp luật cao nhất mà Bộ luật dân sự cho phép (20%/01 năm) là 1.218.082 đồng thì số tiền Nguyễn Hữu T thu lợi bất chính là 5.450.918 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Hữu T đã cho Lê Tiến T2, Trần Văn D2, Hoàng Thị T4, Phạm Văn H3, Đậu Thị T5, Nguyễn Hữu H4 vay là 175.000.000 đồng, thu lợi bất chính là $99.180.713 \text{ đồng} + 11.997.905 = 111.178.618 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền Nguyễn Hữu T phải chịu trách nhiệm hình sự khi cho Trần Văn D2, Lê Tiến T2, Hoàng Thị T4, Phạm Văn H3, Đậu Thị T5, Nguyễn Hữu H4 và Phạm Thị T3 vay là 324.000.000 đồng (trong đó có 149.000.000 đồng là của Hồ Sỹ V) số tiền thu lợi bất chính của T và V khi cho những người trên vay là: $13.878.630 \text{ đồng} + 57.132.877 \text{ đồng} + 43.254.247 \text{ đồng} + 10.114.726 \text{ đồng} + 56.176.575 \text{ đồng} + 26.482.192 \text{ đồng} + 5.450.918 \text{ đồng} = 212.490.165 \text{ đồng}$.

Vật chứng, tài sản liên quan:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen; số Imei1: 354204108833179; số Imei2: 354205100113171; lắp thẻ sim 1 số thuê bao: 0352071264; thẻ sim 2 số thuê bao 0844898777, thu giữ của Hồ Sỹ V không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã H đã trả lại cho Hồ Sỹ V.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A545G, màu đen; số Imei1: 350320361642877; số Imei2: 350768451642878; lắp thẻ sim 1 số thuê bao: 0971015183; thẻ sim 2 số thuê bao 0862096082. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của Nguyễn Hữu T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Live 4, màu xanh; số Imei1: 354581111476157; số Imei2: 354581111476165; lắp thẻ sim 1 số thuê bao: 0389875640; thẻ sim 2 số thuê bao 0989783678. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của Hồ Sỹ V.

Các vật chứng còn lại đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai quản lý theo quy định.

Quá trình điều tra những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền thu lợi vượt quá mức lãi suất 20%/năm

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKSHM, ngày 05/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Hữu T từ 200.000.000 đồng đến 220.000.000 đồng.

Xử phạt tiền bị cáo Hồ Sỹ V từ 220.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước hai chiếc điện thoại di động của bị cáo Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T.

Về xử lý số tiền cho vay lãi nặng. Căn cứ vào Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 201/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Truy thu số tiền 509.000.000 đồng mà các bị cáo đã sử dụng vào việc cho vay hiện nay những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa trả lại cho các bị cáo gồm:

- Anh Lê Tiến T2 số tiền 100.000.000 đồng
- Chị Phạm Thị T3 số tiền 40.000.000 đồng.
- Anh Trần Văn D2 số tiền 120.000.000 đồng (trong đó có 100.000.000 đồng vay Hồ Sỹ V và 20.000.000 đồng vay Nguyễn Hữu T)
- Chị Hoàng Thị T4 số tiền 110.000.000 đồng (trong đó có 50.000.000 đồng vay Hồ Sỹ V và 60.000.000 đồng vay Nguyễn Hữu T)
- Chị Lê Thị H2 số tiền 30.000.000 đồng
- Chị Lê Thị Y số tiền 50.000.000 đồng.
- Chị Đậu Thị T5 số tiền 40.000.000 đồng.
- Anh Nguyễn Hữu H4 số tiền 19.000.000 đồng.
- Truy thu số tiền gốc mà các bị cáo đã được những người vay trả lại gồm Hồ Sỹ V số tiền 80.000.000 đồng, Nguyễn Hữu T số tiền 25.000.000 đồng.
- Truy thu số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm mà các bị cáo đã thu của người vay gồm Hồ Sỹ V số tiền 25.700.00 đồng. Nguyễn Hữu T 11.019.000 đồng.

Buộc các bị cáo trả lại số tiền lãi đã thu vượt quá 20%/năm cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau:

- Hồ Sỹ V có nghĩa vụ trả lại cho anh Lê Tiến T2 số tiền 21.308.000 đồng, chị Phạm Thị T3 số tiền 52.549.000 đồng, anh Trần Văn D2 số tiền 5.721.461 đồng, chị Hoàng Thị T4 số tiền 5.217.918 đồng, chị Lê Thị H2 số tiền 11.769.863 đồng, chị Lê Thị Y số tiền 18.390.411 đồng.

- Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ trả lại cho anh Lê Tiến T2 5.664.247 đồng, anh Trần Văn D2 2.942.466 đồng, chị Hoàng Thị T4 số tiền 1.471.233 đồng, anh Phạm Văn H3 số tiền 9.930.822 đồng, chị Đậu Thị T5 số tiền 23.539.726 đồng, anh Nguyễn Hữu H4 số tiền 2.615.525 đồng, chị Phạm Thị T3 số tiền 3.147.000 đồng

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố. Bị cáo Nguyễn Hữu T đã khai đối với số tiền gốc 10.000.000 đồng (còn lại của số tiền 20.000.000 đồng) và số tiền lãi 3.850.000 đồng chị T3 chuyển trả vào tài khoản của bị cáo T ngày 12/8/2023 hiện T đang cầm giữ và chưa đưa cho bị cáo V. Các bị cáo không có tranh luận gì về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T đã khai: Trong thời gian từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 3 năm 2023, tại thị xã H, tỉnh Nghệ An, Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T nảy sinh ý định cho vay tiền với lãi suất cao để thu lời. Khi có người hỏi vay tiền thì Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T yêu cầu mức lãi suất cho vay là 3000đ/1.000.000đ/01 ngày, tương đương mức lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất trong Bộ luật dân sự quy định (20%).

[4]. Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T đã cho Lê Tiến T2 vay nợ số tiền 100.000.000 đồng thu lợi bất chính 57.132.877 đồng, cho chị Phạm Thị T3 vay nợ số tiền 70.000.000 đồng, thu lợi bất chính tổng số 56.176.575 đồng. Hồ Sỹ V cho anh Trần Văn D2 vay tổng số tiền là 100.000.000 đồng, thu lợi bất chính 46.025.068 đồng, cho chị Hoàng Thị T4 vay số tiền 110.000.000 đồng thu lợi bất chính 37.148.630 đồng, cho chị Lê Thị H2 vay số tiền 30.000.000 đồng thu lợi bất chính 22.019.452 đồng.

[5]. Nguyễn Hữu T cho anh Trần Văn D2 vay số tiền 20.000.000 đồng thu lợi bất chính số tiền 13.878.630 đồng, cho chị Hoàng Thị T4 vay tổng số tiền 60.000.000 đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền 43.254.247 đồng, cho anh Nguyễn Hữu H4 số tiền 19.000.000 đồng thu lợi bất chính 5.450.918 đồng, cho anh Phạm Văn H3 vay số tiền 15.000.000 đồng thu lợi bất chính 10.114.726

đồng, cho chị Đậu Thị T5 vay số tiền 40.000.000 đồng thu lợi bất chính số tiền 26.482.192 đồng.

[6]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với sao kê giao dịch ngân hàng của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định tổng số tiền Hồ Sỹ V đã dùng để cho vay lãi nặng là 460.000.000, thu lợi bất chính 231.228.777 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Hữu T dùng để cho vay lãi nặng là 324.000.000, thu lợi bất chính 212.490.165 đồng. Trong đó có 02 lần Hồ Sỹ V cùng Nguyễn Hữu T cho anh Lê Tiến T2 và chị Phạm Thị T3 vay thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng.

[7]. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[8]. Xét tình chất hành vi của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ. Hành vi cho vay lãi nặng đang có xu hướng gia tăng và lan rộng, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, mất ổn định xã hội, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì tư lợi cá nhân mà các bị cáo đã cố ý thực hiện là thể hiện sự liều lĩnh và xem thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo thực hiện tội phạm không hoạt động theo kiểu ổ nhóm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là đủ nghiêm. Xét vai trò trong vụ án bị cáo V có vai trò tích cực hơn bị cáo T, số tiền bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhiều hơn nên hình phạt của bị cáo V ở mức cao hơn bị cáo T.

[9]. Về các tình tiết, tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T6 có 02 lần cho anh Lê Tiến T2 và chị Phạm Thị T3 vay thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng. Do đó các bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bố mẹ của bị cáo Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T là người được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51. Bị cáo Hồ Sỹ V nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính là 20.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Hữu T nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng. Đại diện Viện kiểm sát xác định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xác định đây chỉ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự mà không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho các bị cáo.

[10]. Về xử lý vật chứng, tiền liên quan đến việc phạm tội:

[11]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ của hai bị cáo hai chiếc điện thoại di động. Quá trình điều tra và tại phiên tòa chứng minh được các bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi liên quan đến việc cho vay lãi nặng và chuyển tiền. Đây là phương tiện dụng vào việc phạm tội, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách nhà nước hai chiếc điện thoại này.

[12]. Đối với số tiền các bị cáo V sử dụng vào việc phạm tội là 439.000.000 đồng và Nguyễn Hữu T sử dụng vào việc phạm tội là 175.000.000 đồng, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu số tiền này. Cụ thể tịch thu từ bị cáo V số tiền 80.000.000 đồng dùng vào việc phạm tội do những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trả lại cho bị cáo V. Tịch thu từ Nguyễn Hữu T số tiền 25.000.000 đồng (trong đó có số tiền 10.000.000 đồng chị Phạm Thị T3 trả cho Hồ Sỹ V nhưng Nguyễn Hữu T đang cầm giữ). Đối với số tiền gốc bị cáo V và T cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vay nợ hiện chưa trả bị tịch thu gồm anh Lê Tiến T2 100.000.000 đồng. (trong đó V cho vay là 79.000.000 đồng, T cho vay 21.000.000 đồng), chị Phạm Thị T3 số tiền 40.000.000 đồng, anh Trần Văn D2 số tiền 120.000.000 đồng, chị Hoàng Thị T4 số tiền 110.000.000 đồng, chị Lê Thị H2 số tiền 30.000.000 đồng, chị Lê Thị Y số tiền 50.000.000 đồng, anh Nguyễn Hữu H4 số tiền 19.000.000 đồng.

[13]. Tịch thu từ các bị cáo Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T số tiền lãi với mức 20%/ năm các bị cáo đã thu được gồm: Tịch thu từ bị cáo Hồ Sỹ V số tiền 25.700.000 đồng, từ Nguyễn Hữu T số tiền là 11.019.000 đồng (trong đó có số tiền lãi bị cáo T đã nhận của chị Phạm Thị T3 vào ngày 12/8/2023).

[14]. Tổng số tiền tịch thu của bị cáo Hồ Sỹ V là 105.700.000 đồng. Tổng số tiền tịch thu của bị cáo Nguyễn Hữu T là 36.019.000 đồng.

[15]. Đối với số tiền lãi các bị cáo Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T thu vượt quá mức lãi suất quy định 20%/năm của những người vay tiền. Quá trình điều tra những người vay tiền của V và T yêu cầu được trả lại số tiền mà các bị cáo đã thu lợi bất chính. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự, buộc các bị cáo trả lại cho người người vay tiền gồm: Hồ Sỹ V có nghĩa vụ trả lại cho anh Lê Tiến T2 số tiền 21.308.000 đồng, trả lại cho chị Hoàng Thị T4 số tiền 5.271.000 đồng, trả lại cho chị Phạm Thị T3 số tiền 52.549.000 đồng, trả lại cho anh Trần Văn D2 số tiền 5.721.000 đồng, trả lại cho chị Lê Thị H2 số tiền 11.769.000 đồng, trả lại cho chị Lê Thị Y 18.390.000 đồng.

[16]. Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ trả lại cho anh Lê Tiến T2 số tiền 5.664.000 đồng, trả lại cho anh Trần Văn D2 số tiền 2.942.000 đồng, trả lại cho

chị Hoàng Thị T4 số tiền 1.471.000 đồng, trả lại cho anh Phạm Văn H3 số tiền 9.930.000 đồng, trả lại cho chị Đậu Thị T5 số tiền 23.539.000 đồng, trả lại cho anh Nguyễn Hữu H4 số tiền 2.615.000 đồng, trả lại cho chị Phạm Thị T3 số tiền 3.147.000 đồng.

[17]. Đối với số tiền các bị cáo Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[18]. Về án phí: Các bị cáo Hồ Sỹ V, Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52. Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Sỹ V và Nguyễn Hữu T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Sỹ V số tiền 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T số tiền 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng).

2. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Về sử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A545G, màu đen; số Imei1: 350320361642877; số Imei2: 350768451642878; lắp thẻ sim 1 số thuê bao: 0971015183; thẻ sim 2 số thuê bao 0862096082. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của Nguyễn Hữu T.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Live 4, màu xanh; số Imei1: 354581111476157; số Imei2: 354581111476165; lắp thẻ sim 1 số thuê bao: 0389875640; thẻ sim 2 số thuê bao 0989783678. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của Hồ Sỹ V.

Các vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H và chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An.

2.2. Về xử lý tiền liên quan đến việc phạm tội.

2.3. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền sau:

- Tịch thu bị cáo Hồ Sỹ V tổng số tiền là 105.700.000 đồng (một trăm linh năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Hữu T tổng số tiền là 36.019.000 đồng (ba sáu triệu không trăm mười chín nghìn đồng).

- Tịch thu từ anh Lê Tiến T2 số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

- Tịch thu từ chị Phạm Thị T3 số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)

- Tịch thu từ anh Trần Văn D2 số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng)

- Tịch thu từ chị Hoàng Thị T4 số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng)

- Tịch thu từ chị Lê Thị H2 số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)

- Tịch thu từ chị Lê Thị Y số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

- Tịch thu từ anh Nguyễn Hữu H4 số tiền 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng).

2.4. Buộc bị cáo Hồ Sỹ V, Nguyễn Hữu T trả lại số tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ thể:

- Bị cáo Hồ Sỹ V có nghĩa vụ trả lại cho anh Lê Tiến T2 số tiền 21.308.000 đồng (hai một triệu ba trăm linh tám nghìn đồng),

- Bị cáo Hồ Sỹ V có nghĩa vụ trả lại cho chị Phạm Thị T3 số tiền 52.549.000 đồng (năm hai triệu năm trăm bốn chín nghìn đồng).

- Bị cáo Hồ Sỹ V có nghĩa vụ trả lại cho anh Trần Văn D2 số tiền 5.721.000 đồng (năm triệu bảy trăm hai một nghìn đồng),

- Bị cáo Hồ Sỹ V có nghĩa vụ trả lại cho chị Lê Thị H2 số tiền 11.769.000 đồng (mười một triệu bảy trăm sáu chín nghìn đồng).

- Bị cáo Hồ Sỹ V có nghĩa vụ trả lại cho chị Lê Thị Y 18.390.000 đồng (mười tám triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

- Bị cáo Hồ Sỹ V có nghĩa vụ trả lại cho chị Hoàng Thị T4 số tiền 5.271.000 đồng (năm triệu hai trăm bảy một nghìn đồng)

- Bị cáo Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ trả lại cho anh Lê Tiến T2 số tiền 5.664.000 đồng (năm triệu sáu trăm sáu tư nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ trả lại cho anh Trần Văn D2 số tiền 2.942.000 đồng (hai triệu chín trăm bốn hai nghìn đồng),

- Bị cáo Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ trả lại cho chị Hoàng Thị T4 số tiền 1.471.000 đồng (một triệu bốn trăm bảy một nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ trả lại cho anh Phạm Văn H3 số tiền 9.930.000 đồng (chín triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ trả lại cho chị Đậu Thị T5 số tiền 23.539.000 đồng (hai ba triệu năm trăm ba chín nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn Hữu H4 số tiền 2.615.000 đồng (hai triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ trả lại cho chị Phạm Thị T3 số tiền 3.147.000 đồng (ba triệu một trăm bốn bảy nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.5. Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) của bị cáo Hồ Sỹ V nộp tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai số 0009008 ngày 12/4/2024 và số tiền 5.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Hữu T nộp tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai theo biên lai thu số 0009009 ngày 12/4/2024 để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T và Hồ Sỹ V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu T, Hồ Sỹ V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Tiến T2, chị Phạm Thị T3, Trần Văn D2, Hoàng Thị T4, Lê Thị H2, Lê Thị Y, Phạm Văn H3, Nguyễn Hữu H4, Đậu Thị T5 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐTCA tx Hoàng Mai;
- UBND phường QD tx Hoàng Mai;
- UBND xã A, huyện QL;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Hồng Lĩnh